TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày: 22-7-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 104/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2025/QĐXXST-DS ngày 05/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1811/2025/QĐST-DS ngày 24/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Địa chỉ trụ sở: 266 – 268, đường N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Lầu 6, 278 đường N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố H). (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2024).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/12/2021, ông Nguyễn Thành P có ký với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Thành P, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thành P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 527.579.454 đồng. Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Thành P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 377.151.021. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước.

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ.

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thành P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Thành P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện Kiệt hành sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 236.044.167 đồng sang nợ quá hạn (gọi là nợ gốc) và tính lãi quá hạn hàng tháng trên dư nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, lãi suất trong hạn là 2,48%/tháng X 150%= 3,72%/tháng lãi quá hạn).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Thành P, yêu cầu ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Nguyễn Thành P trả nợ, tuy nhiên ông Nguyễn Thành P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP T kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

- Buộc ông Nguyễn Thành P phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/07/2025 là 481.813.276 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi một triệu, tám trăm mười ba nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng) trong

đó: Nợ gốc : 236.044.167 đồng, Lãi quá hạn : 245.769.109 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/07/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. Bị đơn ông Nguyễn Thành P vắng mặt:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Thành P tới trụ sở Tòa án để làm việc và hòa giải nhưng ông Nguyễn Thành P đều vắng mặt và cũng không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, đối chiếu các quy định của pháp luật; có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Thành P phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành P thanh toán số tiền nợ và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký nên xác định đây vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Thành P có địa chỉ tại tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai), nên đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP T thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3. Về thủ tục tố tụng khác: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lã Ngọc M đã có đơn xin xét xử vắng; bị đơn ông Nguyễn Thành P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M và ông P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thành P đã được Tòa án tống đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng TMCP T đã cung cấp và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.2. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng 20/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP T và ông Nguyễn Thành P thể hiện: Ngân hàng TMCP T đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thành P với hạn mức 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Điều kiện phát hành và hướng dẫn sử dụng thẻ theo quy định của Ngân hàng. Sau khi được cấp thẻ ông Nguyễn Thành P đã thực hiện giao dịch với số tiền 527.579.454 đồng (năm trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi bốn đồng). Ông Nguyễn Thành P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 377.151.021 đồng và còn nợ Ngân hàng số tiền 236.044.167 đồng.

2.3. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thành P đã trả thanh toán định kỳ cho Ngân hàng TMCP T được 377.151.021 đồng (ba trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm năm mươi mốt nghìn, không trăm hai mươi mốt đồng) và còn nợ Ngân hàng số tiền 236.044.167 đồng. Do ông Nguyễn Thành P vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 06/4/2023 nên khoản vay của ông Nguyễn Thành P đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 22/7/2025 ông Nguyễn Thành P còn nợ Ngân hàng TMCP T tổng số tiền là: 481.813.276 đồng (bốn trăm tám mươi một triệu, tám trăm mười ba nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 236.044.167 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng), Lãi quá hạn: 245.769.109 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm linh chín đồng).

2.4. Ông Nguyễn Thành P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP T khởi kiện để thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đúng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng. Việc xác định nợ gốc còn lại, cách tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP T phù hợp với lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dung và phù hợp phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

2.5. Từ những căn cứ đã phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP T với ông Nguyễn Thành P về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Thành P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền 481.813.276 đồng (bốn trăm tám mươi một triệu, tám trăm mười ba nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 236.044.167 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn : 245.769.109 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm linh chín đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP T được chấp nhận nên ông Nguyễn Thành P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 23.272.531 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi mốt đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 210 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

- Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T với ông Nguyễn Thành P về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Thành P phải trả cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền 481.813.276 đồng (bốn trăm tám mươi một triệu, tám trăm mười ba nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 236.044.167 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn: 245.769.109 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm linh chín đồng).

Kể từ ngày 23/7/2025 ông Nguyễn Thành P tiếp tục thanh toán tiền lãi theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành P phải chịu số tiền 23.272.531 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi mốt đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 9.518.802 (chín triệu, năm trăm mười tám nghìn, tám trăm linh hai đồng) theo biên lai thu số 0005522 ngày 14/01/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- ĐN;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm